



# KINH NGHIỆM VÀ HỌC TRẢI NGHIỆM TRONG DẠY HỌC

PHAN TRỌNG NGỌ - Email: [ngotamly@gmail.com](mailto:ngotamly@gmail.com)

LÊ MINH NGUYỆT - Email: [nguyet.daihocsupham@gmail.com](mailto:nguyet.daihocsupham@gmail.com)

Trưởng Đại học Sư phạm Hà Nội

**Tóm tắt:** Bài viết phân tích khái niệm kinh nghiệm, trải nghiệm, học trải nghiệm và vai trò của giáo viên trong dạy học trải nghiệm. Theo đó, "kinh nghiệm" được hiểu là các hoạt động, hành động thử nghiệm, thực nghiệm có phân tư hay suy ngẫm, suy tưởng của cá nhân. Học trải nghiệm là quá trình học hình thành kinh nghiệm. Trong học trải nghiệm có sự hình thành và chuyển hoá tri thức từ cảm tính và lí luận trừu tượng thành tri thức kinh nghiệm của mỗi cá nhân và ngược lại. Học trải nghiệm có thể được triển khai như là một phương thức học và có thể được vận dụng vào dạy các môn khoa học trong trường phổ thông. Ưu thế của học trải nghiệm là phương thức học tích hợp điển hình và hiệu quả, đặc trưng cho sự phát triển năng lực hoạt động của cá nhân học sinh. Vì vậy, trong bối cảnh đổi mới mục tiêu và chương trình giáo dục phổ thông, học trải nghiệm cần được triển khai trong dạy các môn học như là một phương thức dạy học hiệu quả và được tổ chức như một hoạt động hướng đến phát triển năng lực của học sinh.

**Từ khóa:** Kinh nghiệm; trải nghiệm; học trải nghiệm; dạy trải nghiệm; dạy học.

(Nhận bài ngày 03/10/2017; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 15/11/2017; Duyệt đăng ngày 25/11/2017).

## 1. Đặt vấn đề

Để học hiệu quả, phương thức học phải phù hợp với mục tiêu và nội dung học. Trong *học kiến thức*, phương thức học chủ yếu là truyền thụ - tiếp thu; trong *học kĩ năng*, phương thức học là rèn luyện kĩ năng của người học, còn trong *học phát triển năng lực* hoạt động, theo khuyến cáo của UNESCO, phương thức *học trải nghiệm* (Experiential learning) được coi là hữu hiệu. Ở nước ta, trong Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể [1], học trải nghiệm cũng được Bộ Giáo dục và Đào tạo nhấn mạnh, dưới tên gọi hoạt động trải nghiệm. Tuy nhiên, trên diễn đàn khoa học cũng như trong thực tiễn, hiện vẫn còn nhiều nhận thức khác nhau về kinh nghiệm, trải nghiệm và về học trải nghiệm [2], [3], [4], [5], [6]. Bài viết để cập những luận điểm cơ bản về kinh nghiệm và học trải nghiệm, nhằm góp phần làm sáng tỏ vì sao phương thức học này có vai trò quan trọng trong dạy học hướng đến phát triển năng lực hoạt động của học sinh (HS).

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Khái niệm kinh nghiệm

#### 2.2.1. Kinh nghiệm là gì?

Với hiểu biết thông thường, "kinh nghiệm" (*Experience*) là những *kiến thức, thái độ hay kĩ năng cá nhân* thu được từ quan sát hay hành động (việc làm), trong hoàn cảnh nhất định, còn *trải nghiệm* là cá nhân trải qua hoàn cảnh hay sự việc. Nói vắn tắt, cá nhân trải qua việc làm hay hoàn cảnh được gọi là trải nghiệm, còn kiến thức, thái độ hay kĩ năng thu được từ sự trải nghiệm, đó chính là kinh nghiệm. Trong giáo dục, cách hiểu về kinh nghiệm và trải nghiệm như vậy chưa đầy đủ và thiếu triệt để.

Về nguyên nghĩa, "kinh" là trải qua, đi qua; "nghiệm" là chiêm nghiệm, suy tưởng, suy xét và chứng thực. *Kinh nghiệm là đã trải qua một hành động, việc làm hay tình huống nào đó và cá nhân suy tưởng, chiêm nghiệm chứng thực chúng, còn tri thức, thái độ, kĩ năng được sản sinh từ*

*hành động suy tưởng là tri thức, thái độ, kĩ năng kinh nghiệm.*

J. Dewey, nhà triết học, nhà canh tân giáo dục nước Mĩ, người có nhiều nghiên cứu sâu sắc về kinh nghiệm trong giáo dục. Quan niệm của ông được trích dẫn trong hầu hết các nghiên cứu trước đây và hiện nay về kinh nghiệm.

J. Dewey cho rằng, *kinh nghiệm là các hành động có tính thử nghiệm, thực nghiệm của cá nhân trong những tình huống nhất định, làm thay đổi cá nhân* [7]. Như vậy, kinh nghiệm không giản đơn là những kiến thức hay kĩ năng cá nhân thu nhận được sau hành động hay việc làm nào đó, mà *chính là hoạt động hay hành động của cá nhân*, giúp cá nhân tăng trưởng và thích ứng tích cực với cuộc sống hiện tại. Tuy nhiên, không phải mọi hành động hay việc làm đều là kinh nghiệm, mà chỉ là những hành động (việc làm) có *phân tư hay suy ngẫm, suy tưởng* (Reflection).

*Cốt lõi của kinh nghiệm là phân tư hay suy tưởng* [7], [8]. Đó là sự "phóng chiếu" của tư duy vào hành động, dẫn dắt hành động đi sâu, khám phá những kinh nghiệm đã có trước đó của chủ thể và hướng tới đối tượng, khám phá đối tượng; liên kết chúng với kinh nghiệm hiện tại, từ đó kết cấu lại cái đã có của chủ thể, hình thành kinh nghiệm mới. Nhờ suy tưởng, hành động mới trở thành thử nghiệm, thực nghiệm. *Sự phân tư hay suy tưởng là tiêu chí chính để nhận diện một hành động có phải là kinh nghiệm hay không.* Một hành động không có suy tưởng sẽ không mang lại sự thay đổi ở chủ thể, vì thế nó không phải là kinh nghiệm [7]. Một cháu bé sờ tay vào cốc nước nóng thì đó chưa phải là kinh nghiệm. Nó chỉ trở thành kinh nghiệm khi được "phóng chiếu" vào trong cảm giác đau đớn đã có ở đứa trẻ. Một HS thực hiện rất nhanh các bài tập của giáo viên giao cho, nhưng không để tâm tới việc giải, kết quả và hậu quả của nó (giải cho xong), thì đó không phải là hành động kinh nghiệm mà là sự trải qua. Khi xử lí một hoàn cảnh hay tình huống nào đó (thứ

vị hoặc khó chịu), mà ta chỉ “đi qua” nó, không liên kết với các tình huống hay hoàn cảnh trước đó, để đạt được cái cho mình, thì đó không phải là kinh nghiệm mà đơn giản nó chỉ là sự trải qua.

J. Dewey cho rằng, kinh nghiệm có **hai nguyên lí**, đó là: *Liên tục và Tương tác*. Nguyên lí liên tục đảm bảo cho kinh nghiệm thành một dòng chảy liên tục trong đời sống, thành một dòng hoạt động [9]. Kinh nghiệm hiện tại luôn tiếp nhận những điều gì đó từ kinh nghiệm đã xảy ra trước đó và làm biến đổi đặc tính của kinh nghiệm tiếp theo. Nguyên lí liên tục là tiêu chí phân biệt kinh nghiệm có tính giáo dục với kinh nghiệm không mang tính giáo dục [8]. Bởi lẽ, trong dòng kinh nghiệm đa dạng của cá nhân có kinh nghiệm thú vị và khó chịu, kinh nghiệm có ích và gây hại; Có kinh nghiệm giúp cho sự tăng trưởng của cá nhân, có kinh nghiệm kìm hãm ... Giáo dục tạo ra cơ hội và sự lựa chọn những kinh nghiệm phù hợp, hướng đến sự tăng trưởng của cá nhân.

Nguyên lí tương tác là sự tác động qua lại giữa các yếu tố (điều kiện) bên ngoài (bối cảnh, đối tượng, người khác) với những yếu tố bên trong chủ thể. Sự tương tác tạo thành *tình huống* [8]. Hành động kinh nghiệm luôn gắn với tình huống cụ thể. Tình huống như thế nào thì cách thức tương tác giữa các yếu tố bên ngoài và bên trong sẽ như vậy. Tình huống và tương tác không thể tách rời nhau. Nói cách khác, tình huống là bất cứ điều kiện gì của môi trường tương tác với nhu cầu, ham muốn, mục đích ... của cá nhân để tạo ra kinh nghiệm của cá nhân đó [10].

Tóm lại, kinh nghiệm cần được hiểu là *những hành động thực, mang tính thử nghiệm, thực nghiệm của cá nhân tác động đến đối tượng, đến hoàn cảnh, qua đó biến đổi chủ thể theo chiều hướng nhất định*; kinh nghiệm tạo ra sự tăng trưởng và khả năng thích ứng của cá nhân. Người có nhiều kinh nghiệm về lĩnh vực nào đó không phải là có nhiều kiến thức, mà là người tích lũy được nhiều hành động về lĩnh vực đó trong các hoàn cảnh khác nhau và bằng những hành động đã có, có thể làm chủ và thích ứng được với hoàn cảnh sống. Trong thực tiễn, người giàu kinh nghiệm là *chuyên gia*, khác với *nhà lí luận* trong cùng một lĩnh vực.

### 2.2.2. Tri thức lí luận và tri thức kinh nghiệm

Trong kinh nghiệm có tri thức kinh nghiệm. Trong triết học và trong dạy học hiện còn quan niệm không đúng khi cho rằng tri thức kinh nghiệm là các tri thức cảm tính, trực quan thu được qua các quan sát hay hành động; tri thức lí luận là tri thức có được do suy luận. Hai loại tri thức này tách rời nhau và chỉ có tri thức lí luận mới là chân lí, còn tri thức kinh nghiệm thường phiến diện và không đáng tin cậy. Một minh hoạ đơn giản như sau: Khi nhìn từ xa hai hàng cây trên con đường, ta “cảm thấy” chúng sẽ gặp nhau tại một điểm. Ở đây, định lí Euclid về hai đường thẳng song song không gặp nhau là tri thức lí luận, còn hình ảnh hai hàng cây được gọi là tri thức kinh nghiệm.

Thực ra, trong cấu trúc nhận thức của mỗi cá nhân thường có ba loại tri thức: *Tri thức cảm tính, tri thức lí luận và tri thức kinh nghiệm*. Tri thức cảm tính được tạo bởi các giác quan và được khái quát hoá; tri thức lí luận là do sự suy luận có tính tiên đề, còn tri thức kinh nghiệm là

tri thức được chuyển vào kinh nghiệm, được “ngâm” “thử thách” trong kinh nghiệm và *được cấu trúc lại, được sản sinh*, trở thành tri thức cá nhân. Tri thức (cảm tính hay lí luận), mới chỉ là thông tin về đối tượng và là tri thức trừu tượng đối với cá nhân. Tri thức kinh nghiệm không chỉ hàm chứa thông tin, mà còn có tính chủ quan, chủ thể; là niềm tin của chủ thể về đối tượng. Tri thức lí luận có thể được hình thành qua truyền thụ - tiếp thu, phân tích, suy luận .... Nhưng để *trở thành tri thức kinh nghiệm, các tri thức phải trải qua kinh nghiệm*. Khi tiến hành các hành động thực, mang tính thử nghiệm, thực nghiệm, cá nhân chuyển các tri thức lí luận còn trừu tượng vào hành động, suy ngẫm về nó và về những cái đã có, biến đổi chúng, trở thành tri thức cụ thể, cá nhân - tri thức kinh nghiệm. Kinh nghiệm là “môi trường”, là phương tiện để chủ thể chuyển hoá tri thức trừu tượng thành tri thức kinh nghiệm và là nơi, là phương tiện để chủ thể sản sinh ra tri thức mới. Những tri thức mới này lúc đầu còn trừu tượng, sau đó được xác thực tính đúng đắn và được cụ thể hoá trong hành động thử nghiệm mới, kế tiếp. Tri thức lí luận là tri thức chung, phổ biến, còn tri thức kinh nghiệm là của riêng mỗi cá nhân, do từng cá nhân sản sinh và phục vụ cho riêng cá nhân đó. Sự khác biệt lớn nhất giữa tri thức kinh nghiệm với tri thức lí luận là tri thức kinh nghiệm có tính cụ thể, chủ quan và có khả năng *chuyển hoá, sản sinh ra tri thức mới*. Theo K. Marx, *mọi tri thức lí luận đều được bắt nguồn và phát triển từ hoạt động thực và phải được kiểm chứng tính chân lí của nó qua hoạt động*, nếu không thì lí luận đó chỉ là giáo điều, kinh viện [11].

Như vậy, cần hiểu tri thức kinh nghiệm không phải là tri thức cảm tính, trực quan mà là tri thức có bản chất hoạt động, được sản sinh từ hoạt động, từ sự trải nghiệm. *Hoạt động (kinh nghiệm) là nguồn gốc và cơ chế phát triển con người. Trong đó diễn ra mọi sự chuyển hoá*. Quan niệm này đã mở đường cho nguyên lí trong dạy học (trong đó có học trải nghiệm): *học tập bắt đầu từ hoạt động và bằng hoạt động, bằng việc làm của người học*.

## 2.2. Học trải nghiệm (học kinh nghiệm)

### 2.2.1. Học trải nghiệm là gì?

Theo J.Dewey, kinh nghiệm có hai mức: *chủ động và thụ động*. Ở mức chủ động, là cá nhân *làm thử cái gì đó*, còn ở mức thụ động là cá nhân *trải qua* tình huống nhất định [7]. Sự khác nhau chỉ là tính chủ động, chủ thể của hành động. Nói tới trải nghiệm, thực chất là nói tới kinh nghiệm ở mức thụ động. Vì vậy, học trải nghiệm, theo nghĩa rộng nhất chính là học kinh nghiệm (experiential learning).

Có hai cách (mức độ) tiếp cận về học trải nghiệm: *Học bằng (qua) trải nghiệm và học trải nghiệm*.

**Học bằng (qua) trải nghiệm:** Học trải nghiệm theo nghĩa *học qua (bằng) trải nghiệm* (learning through experience), là *quá trình người học đạt được kiến thức, thái độ hay kĩ năng nhất định, thông qua trải nghiệm (thông qua kinh nghiệm)*

Theo tiếp cận này, mục tiêu học là các kiến thức, thái độ hay kĩ năng, còn trải nghiệm là phương thức, phương tiện để người học đạt mục tiêu. Đó là quá trình tạo ra cái mới trên cơ sở trải nghiệm thực tế, dựa trên



phân tích, đánh giá, khái quát những kinh nghiệm thu được qua trải nghiệm.

Học bằng trải nghiệm là một phương thức học, bên cạnh học nhận thức- tiếp thu và học rèn luyện kĩ năng. Các phương thức học này đều hướng đến hình thành và phát triển tri thức, thái độ hay kĩ năng ở người học. Tuy nhiên, so với hai phương thức kia, học qua trải nghiệm là phương thức học hiệu quả hướng đến phát triển năng lực hoạt động cho người học.

**Học trải nghiệm:** Học trải nghiệm cũng có thể được triển khai ở mức xác định hơn, dựa theo quan điểm của J.Dewey về kinh nghiệm, là người học *học cách tổ chức các hành động kinh nghiệm; học cách tổ chức, cấu trúc lại các kinh nghiệm đã có; hình thành các kinh nghiệm mới, tích hợp chúng thành hệ thống kinh nghiệm* của cá nhân.

Khác với học qua (bằng) trải nghiệm, trong học kinh nghiệm, mục tiêu học là *các kinh nghiệm cần có trong cuộc sống của cá nhân*. John Dewey cho rằng, *giáo dục là quá trình phát triển bên trong của kinh nghiệm, do và vì kinh nghiệm* [8]. Nghĩa là mục tiêu của học là kinh nghiệm, bằng (do) kinh nghiệm và diễn ra trong bản thể của kinh nghiệm. Vì vậy, theo tiếp cận này, người học không chỉ dừng lại ở các kiến thức, thái độ hay kĩ năng rời rạc, thu được sau kinh nghiệm, mà cái cần đạt *chính là kinh nghiệm sống mới*, còn kiến thức hay kĩ năng chỉ là sản phẩm kèm theo.

Thực ra, học bằng (qua) trải nghiệm với học trải nghiệm không phải là các hướng tách rời nhau, mà chỉ là các mức độ khai thác khác nhau. Học qua (bằng) trải nghiệm là mức thấp, giản đơn của học kinh nghiệm. Mặt khác, trong học kinh nghiệm, các sản phẩm người học thu được, bên cạnh kinh nghiệm, còn có các tri thức, thái độ và kĩ năng.

Trong thực tiễn, tiếp cận học qua (bằng) trải nghiệm được nhiều người nghiên cứu và triển khai. Tuy nhiên, theo John Dewey, học trải nghiệm phải được hiểu rộng hơn, với nghĩa giáo dục là phát triển kinh nghiệm sống. Vì vậy, trong dạy học theo tiếp cận năng lực hoạt động của người học, học kinh nghiệm cần được xác định là phương thức cốt lõi và phải được mở rộng.

### 2.2.2. Đặc điểm cơ bản của học trải nghiệm

**Thứ nhất:** *Mục tiêu của việc học là kinh nghiệm sống của cá nhân*

Trong học tập ở nhà trường, có nhiều phương thức học. Mỗi phương thức hướng đến mục tiêu đặc thù. Tri thức lí luận và kĩ năng hành động có thể được học theo truyền thụ - tiếp thu, hoặc rèn luyện kĩ năng theo quy trình. Còn mục tiêu của học kinh nghiệm là kinh nghiệm sống của cá nhân người học. Trong học tiếp thu, hoặc rèn kĩ năng, rất khó chuyển hoá từ tri thức lí luận hay kĩ năng hành động thành năng lực hoạt động. Trong khi đó, để thành năng lực hoạt động, *buộc phải có sự chuyển hoá giữa các yếu tố trên*. Vì vậy, mục tiêu và cũng là thể mạnh của học kinh nghiệm là hình thành và phát triển năng lực hoạt động của cá nhân nhằm thích ứng với đời sống xã hội.

**Thứ hai:** *Quá trình học bắt đầu từ hành động, qua hành động và kết thúc bằng hành động giải quyết nhiệm vụ trong các tình huống nhất định.*

Kinh nghiệm bao giờ cũng gắn liền với tình huống nhất định [8]. Đó là các tình huống trải nghiệm. Trong đó, người học phải tìm các giải pháp thực hiện nhiệm vụ nhất định. Vì vậy, việc học phải được bắt đầu từ hành động có mục đích, trong tình huống học tập. *Quá trình triển khai hành động thử nghiệm và suy ngẫm chính là quá trình học*. Kết thúc hành động giải quyết tình huống cũng là kết thúc việc học. Trong đó, các tri thức lí luận và kinh nghiệm đã có trước đó ở người học được cấu trúc lại thành tri thức mới và được kiểm chứng trong hành động cuối cùng. Kết thúc hành động, người học có kinh nghiệm mới và hiệu quả trong việc giải quyết tình huống; đồng thời có thêm tri thức kinh nghiệm, thái độ và kĩ năng hành động của mình.

Mặc dù trong học trải nghiệm, việc học được bắt đầu, thông qua và kết thúc bởi hành động thực của người học lên đối tượng. Tuy nhiên, không phải học qua hành động, qua việc làm đều là học kinh nghiệm. Chỉ có hành động học nào là tự khám, thử nghiệm và suy ngẫm trong các tình huống nhất định mới là học kinh nghiệm. Còn học được hướng dẫn trực tiếp bởi người dạy theo quy trình, hoặc hành động không suy ngẫm, không dựa vào và liên kết với kinh nghiệm đã có, không cấu trúc lại kinh nghiệm đó thì không phải là học kinh nghiệm, mà chỉ là học thực hành, học kĩ năng, nhấn mạnh đến thao tác kĩ thuật, thực hành.

**Thứ ba:** *Học kinh nghiệm là người học tự tổ chức các hành động của cá nhân (hoặc nhóm), theo phương thức thử nghiệm và suy ngẫm*

Khác với các phương thức học khác, trong đó có sự truyền đạt, hướng dẫn, chỉ dẫn, huấn luyện của giáo viên, học kinh nghiệm là quá trình tự hành động, tự khám phá, thử nghiệm và suy ngẫm của người học. Giáo viên chỉ là người tạo ra tình huống trải nghiệm và tư vấn cho người học trong quá trình trải nghiệm, nếu cần thiết. Tự hành động là nguồn gốc tạo ra hứng thú và tự do của người học. Người học bị lôi cuốn vào hành động của mình; được tự do huy động, sử dụng toàn diện các "năng lực tâm lí" của mình vào quá trình trải nghiệm: Trí tuệ, cảm xúc, thể chất, kĩ năng, thái độ, hứng thú và đặc biệt là kinh nghiệm đã có. Vì vậy, *học trải nghiệm là điển hình của học tích hợp; mang bản chất tự do, tích cực và sáng tạo*.

**Thứ tư:** *Học trải nghiệm chú trọng tới học hành động kinh nghiệm hơn tới kết quả của hành động.*

Mọi hành động thông thường đều phải tính đến kết quả và hậu quả của nó. Tuy nhiên, trong học kinh nghiệm, điều quan trọng là học quá trình triển khai hành động, học quan sát, suy ngẫm từ những việc làm, học cách rút ra những tri thức, bài học và thử nghiệm vào các tình huống... còn kết quả của hành động như thế nào, không phải là yếu tố quyết định việc học. Theo Kolb [12], trong học trải nghiệm, việc học tốt nhất cần chú trọng đến quá trình chứ không phải kết quả.

**Thứ năm:** *Học trải nghiệm đặt trên nền tảng kinh nghiệm đã có; là quá trình kết nối liên tục các kinh nghiệm đã có với kinh nghiệm hiện tại và dự phóng kinh nghiệm tương lai*

Việc hình thành tri thức lí luận hoặc kĩ năng có

thể bắt đầu từ tri thức tiên nghiệm và được tổ chức bởi người dạy, theo phương châm “ở đây và bây giờ”, mà không nhất thiết phải gắn với kinh nghiệm đã có. Học trải nghiệm diễn ra theo nguyên lý khác. Các hành động mang tính thử nghiệm, bao giờ cũng phải được xuất phát từ kinh nghiệm đã có của người học, đặt mọi hành động trên nền tảng kinh nghiệm đã có. Thực chất là người học chuyển kinh nghiệm của mình vào hành động hiện tại. Đồng thời “phản chiếu lại” kinh nghiệm hiện tại vào trong kinh nghiệm đã có, “thấm định” và chuyển hoá chúng thành kinh nghiệm mới, tạo thành các vòng khâu phát triển liên tục kinh nghiệm của mình.

*Thứ sáu: Học tập kinh nghiệm là quá trình kiến tạo ra tri thức kinh nghiệm; là sự chuyển hóa tri thức lý luận với tri thức kinh nghiệm*

Hành động thử nghiệm và thực nghiệm trong quá trình trải nghiệm thực chất là hành động sản sinh (kiến tạo) và chuyển hoá từ tri thức lý luận sang tri thức kinh nghiệm và ngược lại, từ tri thức kinh nghiệm sang tri thức lý luận và phát triển thành tri thức kinh nghiệm. Trong quá trình chuyển hoá, luôn xuất hiện mâu thuẫn, xung đột giữa tri thức lý luận với thực tiễn. Khi thực tiễn được giải quyết, cũng chính là giải quyết được mâu thuẫn về tri thức, chuyển từ tri thức lý luận sang tri thức kinh nghiệm.

*Thứ bảy: Kết quả học kinh nghiệm là sự tăng trưởng liên tục của người học, hình thành và phát triển năng lực thích ứng của cá nhân với cuộc sống.*

Theo J.Dewey [8], [13], giáo dục không phải là chuẩn bị tương lai cho người học mà là hiện thực xã hội, mang cái thực của xã hội đến cho người học; giúp người học thích ứng tích cực với thực tại. Vì vậy, tăng trưởng ở người học, tạo ra sự phát triển năng lực thích ứng với cuộc sống hiện thực là mục tiêu đích thực của giáo dục. Trong khi đó, kinh nghiệm tạo nên tăng trưởng. Nói khác đi, sự tích lũy kinh nghiệm sống chính là tăng trưởng, tạo ra năng lực thích ứng của cá nhân. Điều này chỉ có thể đạt được thông qua học kinh nghiệm. Học trải nghiệm là một quá trình toàn diện về thích ứng với cuộc sống thực tiễn.

### 2.2.3. Chu trình của học trải nghiệm

Có nhiều mô hình về chu trình học trải nghiệm. Mỗi mô hình có điểm riêng [12]. Tuy vậy, có thể hình dung các bước của một chu trình học trải nghiệm nói chung như sau:

*Bước 1: Hành động trên đối tượng trong tình huống xác định*

Bước này thường bắt đầu bằng hành động của người học theo kinh nghiệm đã có của mình, tác động vào đối tượng và hoàn cảnh. Tính chất của các hành động (thao tác) tùy thuộc vào hoàn cảnh và kinh nghiệm đã có của người học. Chẳng hạn, đọc tài liệu, xem video về chủ đề đang học, thảo luận, chấp ghép... đối tượng. Kết quả của những hành động này tạo ra các kinh nghiệm nhất định cho người học. Chúng trở thành “nguyên liệu đầu vào” quan trọng của quá trình học tập tiếp theo. Tuy nhiên, đây mới chỉ là những kinh nghiệm rời rạc. Vì vậy, nhiều người gọi đây là bước (pha) kinh nghiệm rời rạc (Concrete Experience - CE) [12]. Trong các hành động học thực hành

“hời hợt”, thường dừng lại ở các kinh nghiệm này. Trong học trải nghiệm, đây mới chỉ là khởi đầu. Chúng chỉ là nguồn nguyên liệu cho các bước tiếp theo.

*Bước 2: Quan sát có suy tưởng (Reflective Observation - RO)*

*Quan sát có suy tưởng là bước cốt lõi của học trải nghiệm.* Thông thường, các tình huống học trải nghiệm được giáo viên thiết kế ở mức *khó khăn hơn so với kinh nghiệm hiện có của người học*. Vì vậy, các hành động ban đầu thường thất bại hoặc không hoàn chỉnh. Người học cần quan sát có suy tưởng để cấu trúc lại các kinh nghiệm rời rạc và với các sự kiện của tình huống, theo nguyên lý cấu trúc thành tổng thể (nguyên lý Gestalt). Thậm chí, ngay cả trong trường hợp thành công, giáo viên cũng cần đề nghị người học quan sát và suy ngẫm về những kinh nghiệm vừa thu được; liên kết các sự kiện, các kinh nghiệm đó với kinh nghiệm đã có trước đây; phân tích chúng, *lật đi lật lại vấn đề*, với các câu hỏi khác nhau. Sự đánh giá này cần mang yếu tố “phản tỉnh”, tức là tự mình suy tưởng về các kinh nghiệm đó, xem mình cảm thấy thế nào, có hiểu được hay không, hợp lý hay không, có đúng không hay “có gì đó không ổn”, có cách nào khác không? Có quan điểm hay thực tế nào đi ngược lại với các kinh nghiệm mình vừa trải qua hay không...? Trong quá trình suy ngẫm, người học sẽ rút ra được các bài học cũng như định hướng mới cho chặng đường học tập tiếp theo thú vị và hiệu quả hơn.

*Bước 3: Khái niệm hóa (Abstract Conceptualization - AC)*

Sau khi quan sát thấu đáo; liên kết và suy tưởng sâu sắc các kinh nghiệm rời rạc, các sự kiện của tình huống, người học tiến hành khái niệm hóa các kinh nghiệm đã nhận được. Từ đó hình thành khái niệm mới, tri thức mới, mang tính giả định. Đây là bước quan trọng để các kinh nghiệm (đã có kết hợp với kinh nghiệm vừa thu nhận được) được chuyển đổi thành “tri thức lý luận”, thành hệ thống khái niệm và bắt đầu lưu giữ lại trong não bộ. Không có bước này, các kinh nghiệm sẽ không thể được nâng cấp và phát triển lên một tầm cao mới hữu ích hơn mà chỉ là các trải nghiệm vụn vặt thu được trong tiến trình học tập hay thực hành.

*Bước 4: Thử nghiệm tích cực (Active Experimentation - AE)*

Ở các bước trên, người học đã có một bản “kết luận” được đúc rút từ thực tiễn với các luận cứ và suy tư được liên kết chặt chẽ. Bản kết luận đó có thể đúng, nhưng cũng có thể chưa đúng. Nó chỉ là một giả thuyết, cần phải đưa vào thực tiễn để kiểm nghiệm. Việc này hết sức quan trọng trong hình thành nên tri thức thực sự (tri thức kinh nghiệm). Đây là bước cuối cùng để người học xác nhận hoặc phủ nhận các khái niệm từ bước trước.

Điểm cốt lõi trong bước thử nghiệm tích cực là sự suy tưởng, tức là sự quay trở lại của tư duy trong ý thức, hướng đến các kinh nghiệm của mình, phân tích, khái quát hóa và công thức hóa chúng thành các khái niệm, sau đó các khái niệm này được áp dụng và kiểm nghiệm trong thực tế... từ đó xuất hiện các kinh nghiệm mới, và chúng lại trở thành đầu vào cho vòng học tập tiếp theo cho tới khi việc học đạt được mục tiêu đề ra ban đầu.



Nói cách khác, học trải nghiệm là sự hình thành các kinh nghiệm mới bằng sự tương tác giữa kinh nghiệm đã có với những hiểu biết rời rạc thu được hiện tại, nhờ sự phản ánh của chủ thể trong hành động, theo một chu trình khép kín, liên tục.

Sự phân định các bước trên chỉ là tương đối, mang tính giản lược. Trên thực tế, quy trình trải nghiệm phức tạp hơn và không hoàn toàn tuân theo logic cứng nhắc. Tuỳ mục tiêu học, tình huống và kinh nghiệm đã có của người học, các bước có thể linh hoạt, đan xen và nhanh chậm khác nhau.

#### 2.2.4. Hoạt động của giáo viên trong học trải nghiệm

Nhiều người cho rằng học trải nghiệm là cách học “tự do”, người học tự khám phá, tự suy tưởng, tự đúc kết và rút ra tri thức, kĩ năng và giải pháp mới, còn giáo viên có vai trò rất hạn chế. Thực ra, học trải nghiệm không phải là tự học hoàn toàn. Đó là quá trình *người dạy và người học cùng làm* trong mối quan hệ hợp tác, thân thiện và chia sẻ. Thậm chí, vai trò và trách nhiệm của người dạy còn lớn hơn, với những chức năng và công việc mang đậm chất tổ chức việc học, theo quan điểm người học là trung tâm.

##### 1/ Thiết kế tình huống trải nghiệm cho người học

Hành động trải nghiệm của người học luôn diễn ra trong một tình huống nhất định, nhưng không phải là tùy tiện, ngẫu nhiên mà là *tình huống có chủ định* và *mang tính sư phạm cao*, được thiết kế công phu, hướng đến sự tăng trưởng ở người học. Thiết kế tình huống trải nghiệm là công việc đầu tiên, có ý nghĩa quyết định đến học trải nghiệm và là công việc khó khăn nhất của giáo viên. Một tình huống trải nghiệm có tính sư phạm cao cần đáp ứng các yêu cầu sau:

*Thứ nhất:* Có mục tiêu rõ ràng, nhưng *ngầm ẩn* với người học và phải *đáp ứng nhu cầu học* của người học. Câu hỏi là tình huống hướng đến tri thức, thái độ và kĩ năng gì? hình thành kinh nghiệm nào ở người học? Người học có nhu cầu học cái đó không? Đối với việc học các môn khoa học thì mục tiêu càng phải có tính xác định và có khả năng sản sinh tri thức cao.

*Thứ hai:* Đảm bảo sự kết nối giữa kinh nghiệm đã có ở người học với các kinh nghiệm hiện tại; các hành động kinh nghiệm phải khai thác một cách liên tục các kinh nghiệm đã có, đang có và sẽ có ở người học.

*Thứ ba:* Các sự kiện trong tình huống phải gắn với nhu cầu của người học, gợi trí tò mò, tưởng tượng, hấp dẫn và gây hứng thú; phải phù hợp với đặc trưng lứa tuổi và cá nhân người học.

*Thứ tư:* Các sự kiện, các hành động, các giải pháp trong tình huống cần có tính khó khăn cao, tính thử thách về tâm lí và trí tuệ tác động vào vùng phát triển gần theo L.X.Vygotski [10].

*Thứ 5:* Hình thức tình huống nên đa dạng, có thể dưới dạng hoạt động chủ đề, bài toán video, có thể tình huống thực hoặc mô phỏng ...

*Thứ sáu:* Hệ thống tình huống phải phong phú và đảm bảo logic nội dung môn học.

*Thứ bảy:* Nội dung tình huống gắn với đời sống thực, phản ánh đời sống thực của cá nhân, xã hội, trên cơ sở liên kết với nội dung môn học.

##### 2/ Tổ chức cho HS trải nghiệm trong tình huống

Trong học trải nghiệm, giáo viên không trực tiếp hướng dẫn HS hành động và suy ngẫm, nhưng cũng không “phó mặc” họ tự xoay sở và mất phương hướng trong tình huống. Trong quá trình HS trải nghiệm, giáo viên đóng nhiều vai trò: *Người hỗ trợ*, luôn giúp HS bám sát kinh nghiệm của mình và tự suy ngẫm. Trong đó, hỗ trợ cách thức, thủ thuật suy ngẫm và tìm kiếm lời giải rất quan trọng. *Vai trò chuyên gia bộ môn* giúp HS tổ chức và kết nối những kinh nghiệm và tri thức của họ với các vấn đề của môn học. *Vai trò nhà tư vấn* trợ giúp người học áp dụng kinh nghiệm, kiến thức sau trải nghiệm vào các tình huống tiếp theo trong đời sống; hỗ trợ người học lập ra các kế hoạch phát triển cá nhân.

Giáo viên cần lưu ý tổ chức cho HS *trải nghiệm theo nhóm*. Học trải nghiệm có ưu thế đặc biệt đối với học cá nhân (cá nhân hoá việc học), nhưng đây cũng chính là hạn chế của phương thức học này [14]. Vì vậy, để khắc phục, giáo viên có thể tổ chức học trải nghiệm theo nhóm, tạo cơ hội cho người học phát triển năng lực hợp tác, cộng sinh ý tưởng và học tập kinh nghiệm của nhau.

##### 3/ Thiết lập tiêu chuẩn và đánh giá kết quả trải nghiệm theo mục tiêu và yêu cầu môn học cũng như của trải nghiệm

Điểm mạnh của học trải nghiệm là HS được tự do huy động và phát triển tối đa mọi tiềm năng, kinh nghiệm và tri thức của mình trong việc giải quyết tình huống. Tuy nhiên, không phải vì thế mà không có chuẩn và công cụ đánh giá kết quả và hiệu quả trải nghiệm với tư cách là hoạt động học của người học. Một trong những việc làm của giáo viên là thiết lập các chuẩn về yêu cầu đối với một cuộc trải nghiệm mang tính học tập; chuẩn về mục tiêu và kết quả cần đạt trong và sau trải nghiệm. Đồng thời tổ chức đánh giá trải nghiệm của HS, với tư cách là hoạt động học tập trong nhà trường.

### 3. Kết luận

Trong bối cảnh đổi mới chương trình giáo dục phổ thông ở nước ta hiện nay, học trải nghiệm rất được quan tâm. Vẫn còn nhiều quan niệm chưa đúng về kinh nghiệm và về học trải nghiệm. Từ những nghiên cứu công phu của các nhà triết học, tâm lí học, giáo dục học có uy tín trên thế giới, có thể rút ra một vài kết luận về kinh nghiệm và học trải nghiệm, trên cơ sở đó vận dụng vào thực tiễn.

Kinh nghiệm không đơn giản là những tri thức, kĩ năng hoặc cái gì đó mà cá nhân đạt được do trải qua một hoạt động, việc làm hay tình huống, mà là các hoạt động, hành động thử nghiệm, thực nghiệm có *phản tư* hay *suy ngẫm, suy tưởng* (Reflection) của cá nhân. Kinh nghiệm tạo ra sự tăng trưởng ở cá nhân, phát triển năng lực thích ứng của cá nhân trong đời sống. Giáo dục, suy cho cùng là hình thành và phát triển kinh nghiệm, phát triển năng lực sống của cá nhân.

Học trải nghiệm là quá trình học hình thành kinh nghiệm. Trong học trải nghiệm có sự hình thành và chuyển hoá tri thức từ cảm tính và lí luận trừu tượng thành tri thức kinh nghiệm của mỗi cá nhân và ngược lại. Quá trình chuyển hoá các loại tri thức được thực hiện bởi các hành động thử nghiệm có suy ngẫm của cá nhân.

Hành động thử nghiệm, thực nghiệm có suy ngẫm là cốt lõi của kinh nghiệm.

Học trải nghiệm có thể được triển khai như là một phương thức học và có thể được vận dụng vào dạy các môn khoa học trong trường phổ thông, bên cạnh các phương thức khác như truyền thụ- tiếp thu hay rèn luyện kĩ năng cho HS qua thực hành. Học lĩnh nghiệm cũng có thể được triển khai như là một nguyên lí giáo dục: giáo dục vì kinh nghiệm, do kinh nghiệm, trong kinh nghiệm và bằng kinh nghiệm. Dù ở mức độ nào, học trải nghiệm cũng đều có ưu thế là phương thức học tích hợp điển hình và hiệu quả, đặc trưng cho sự phát triển năng lực hoạt động của cá nhân HS. Vì vậy, trong bối cảnh đổi mới mục tiêu và chương trình giáo dục phổ thông, học trải nghiệm cần được triển khai trong dạy các môn học như là một phương thức dạy học hiệu quả và được tổ chức như một hoạt động hướng đến phát triển năng lực học động của HS.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2017), *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể*.
- [2]. Nguyễn Thị Hằng, (2014), *Định hướng hình thành năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho sinh viên*, Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Volume 59, Number 6A, tr. 206.
- [3]. Nguyễn Thị Hằng, (2017), *Lí thuyết học tập trải nghiệm - Những vấn đề lí luận cơ bản và định hướng vận dụng vào tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo*, Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Volume 62, Issue 1A, tr. 48 - 57.
- [4]. Nguyễn Hoàng Đoàn Huy, Bùi Thanh Diệu, (2017), *Định hướng vận dụng lí thuyết học tập trải nghiệm vào dạy các môn khoa học tự nhiên ở trường trung học cơ sở*, Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Vol 62, Issue 1A, tr. 39 - 47.

[5]. Đinh Thị Kim Thoa, (2014), *Hoạt động trải nghiệm sáng tạo - góc nhìn từ lí thuyết "Học tập trải nghiệm"*, Kỷ yếu hội thảo quốc gia "Hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong nhà trường phổ thông", Bộ Giáo dục và Đào tạo, tr.37-44.

[6]. Nguyễn Thị Thuỳ Trang, (2017), *Thiết kế các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học chương 1 Hoá học lớp 11 nâng cao theo định hướng phát triển năng lực*, Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Volume 62, Issue 4, 2017, tr. 78-89.

[7]. John Dewey, (2008), *Dân chủ và Giáo dục*, NXB Tri thức.

[8]. John Dewey, (2012), *Kinh nghiệm và giáo dục*, NXB Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh.

[9]. A.N. Leonchiev, (1989), *Hoạt động- ý thức - Nhân cách*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[10]. L.X.Vgotxki, (1997), *Tuyển tập Tâm lí học*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.

[11]. Các Mác và Ăngghen, (1980), *Tuyển tập*, tập 1. NXB Sự thật, Hà Nội.

[12]. Kolb.D.A, (1984), *Experiential learning: experience as the source of learning and development*. Address: Englewood Cliffs, New Jersey; Publisher: Prentice - Hall.

[13]. John Dewey, (2016), *Cách ta nghĩ*, NXB Tri thức.

[14]. Colin M. Beard, John Peter Wilson, (2006), *Experiential Learning: A Best Practice Handbook for Educators and Trainers*, Kogan Page Publishers.

[15]. Reginald D. Archambault, (2012), *John Dewey về giáo dục*, NXB Trẻ, Hà Nội.

[16]. Jennifer A. Moon, (2013), *A Handbook of Reflective and Experiential Learning: Theory and Practice*. Published by Routledge Falmer, Canada.

#### EXPERIENCE AND EXPERIENTIAL LEARNING IN TEACHING

PHAN TRONG NGO - Email: [ngotamly@gmail.com](mailto:ngotamly@gmail.com)

LE MINH NGUYET - Email: [nguyet.daihocsupham@gmail.com](mailto:nguyet.daihocsupham@gmail.com)  
Hanoi National University of Education

**Abstract:** *The article analyzed concept of experience, experiential learning and the role of teacher in experiential learning. Experience was understood as actions, testing actions, experiments with individual thought and reflection Experience is the process of learning to shape experiences. Experiential learning is a learning process with experience formation, knowledge shaping and transformation from feeling and abstract reasoning into personal experience intellectual and vice versa. Experiential learning can be developed as a learning method and applied into scientific subject teaching at high school. Its advantage was a typical and effective integrated learning style, featured by the development of each student's performance. Therefore, experiential learning need to be developed in teaching subjects as an effective teaching method and organized as an activity towards improving students'competence in current context of renewing educational goals and curriculum.*

**Keywords:** *Experience; experiences; experiential learning; experiential teaching; teaching.*